Phụ Lục 14

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Tháng 01 năm 2013

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ:Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 01/02/2013

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I.1	**Tiền**	**152.751.553.032**	**50.642.280.795**	**102.109.272.237**
I.2	**Các khoản Đầu tư**	**358.607.297.150**	**415.200.186.450**	**(56.592.889.300)**
I.2.1	**Trái phiếu**	**67.808.112.650**	**167.149.692.650**	**(99.341.580.000)**
I.2.2	**Cổ phiếu**	**290.799.184.500**	**247.925.191.300**	**42.873.993.200**
I.2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	290.799.184.500	247.925.191.300	42.873.993.200
I.2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
I.2.3	**Chứng khoán khác**	-	**125.302.500**	**(125.302.500)**
I.3	**Cổ tức sẽ được nhận**	-	**274.750.800**	**(274.750.800)**
I.4	**Lãi sẽ được nhận**	**4.350.542.689**	**9.835.541.020**	**(5.484.998.331)**
I.5	**Tiền bán Chứng khoán phải thu**	-	**127.529.643**	**(127.529.643)**
I.6	**Các khoản phải thu khác**	-	-	-
I.7	**Các Tài sản khác**	-	-	-
I.8	**Tổng Tài sản**	**515.709.392.871**	**476.080.288.708**	**39.629.104.163**
STT	**Nợ**			-
II.1	**Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán**	-	**1.539.741.118**	**(1.539.741.118)**
II.2	**Các khoản phải trả khác**	**1.562.040.745**	**1.246.297.322**	**315.743.423**
II.2.1	Phí quản lý	858.401.580	790.194.738	68.206.842
II.2.2	Phí lưu ký, giám sát	35.194.465	32.397.984	2.796.481
II.2.3	Phải trả phí kiểm toán	321.200.000	321.200.000	-
II.2.4	Phải trả thuế thu nhập cá nhân	2.400.000	-	2.400.000
II.2.5	Phải trả khác	344.844.700	102.504.600	242.340.100
II.3	**Tổng nợ**	**1.562.040.745**	**2.786.038.440**	**(1.223.997.695)**
STT	**Các chỉ tiêu khác**			
III.1	**Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)**	**514.147.352.126**	**473.294.250.268**	**40.853.101.858**
III.2	**Tỷ lệ tổng nợ trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ**	**0,30%**	**0,59%**	**-0,28%**
III.3	**Tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ**	**50.000.000**	**50.000.000**	-
III.4	**Giá trị tài sản ròng NAV của một Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ**	**10.283**	**9.466**	**817**

Ngân hàng giám sát

Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Nguyễn Tuan Thên An

Phụ Lục 15

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Tháng 01 năm 2013

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 01/02/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	**Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ**	**473.294.250.268**	**449.583.688.366**
II	**Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ**	**40.853.101.858**	**23.710.561.902**
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	40.853.101.858	23.710.561.902
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	**Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ**	**514.147.352.126**	**473.294.250.268**
IV	**Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ**	**10.283**	**9.466**

Ngân hàng giám sát

PHÒNG NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ EASTSPRING INVESTMENTS

Nguyễn Tuan Thên An

RESTRICTED

Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1

Mẫu: B02-QĐT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Tháng 01 năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện					
I	**Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện**	**7.613.631.709**	**7.613.631.709**	**(5.609.036.893)**	**(5.609.036.893)**
1	Cổ tức được nhận	203.826.400	203.826.400	1.033.853.200	1.033.853.200
2	Lãi trái phiếu được nhận	1.593.687.671	1.593.687.671	1.684.296.848	1.684.296.848
3	Lãi tiền gửi	307.175.731	307.175.731	357.472.494	357.472.494
4	Thu nhập bán chứng khoán	5.508.941.907	5.508.941.907	(8.684.659.435)	(8.684.659.435)
5	Thu nhập khác	-	-	-	-
II	**Chi phí**	**1.210.923.481**	**1.210.923.481**	**1.339.380.097**	**1.339.380.097**
1	Phí Quản lý Quỹ	858.401.580	858.401.580	692.558.744	692.558.744
2	Phí lưu ký, giám sát, quản lý tài sản Quỹ	35.194.465	35.194.465	28.394.909	28.394.909
3	Chi phí họp, đại hội	186.219.000	186.219.000	371.606.400	371.606.400
4	Chi phí Kiểm toán	-	-	-	-
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	-	-	-	-
6	Phí in báo cáo thường niên	65.340.000	65.340.000	151.008.000	151.008.000
7	Các loại phí khác	65.768.436	65.768.436	95.812.044	95.812.044
III	**Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)**	**6.402.708.228**	**6.402.708.228**	**(6.948.416.990)**	**(6.948.416.990)**
B. Xác định kết quả chưa thực hiện					
I	**Thu nhập**	**34.450.393.630**	**34.450.393.630**	**24.517.154.331**	**24.517.154.331**
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	34.450.393.630	34.450.393.630	24.517.154.331	24.517.154.331
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
II	**Chi phí**	-	-	-	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	-	-	-	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối	-	-	-	-
III	**Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)**	**34.450.393.630**	**34.450.393.630**	**24.517.154.331**	**24.517.154.331**

Tp. HCM, Ngày 01 tháng 02 năm 2013

Ngân hàng giám sát

Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

Nguyễn Tuấn Thên An

Giám đốc

RESTRICTED